

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 02-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế

Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02-6-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 21-4-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 19-5-2022 đối với các bị cáo:

1. Lục Văn D (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 26 tháng 10 năm 1988 tại xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn T, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Tô Thị T, sinh năm 1963; có vợ là Nông Bé H, sinh năm 1991; con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 21-10-2021 Ủy ban nhân dân thị trấn BL, huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép); nhân thân: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-12-2021 cho đến nay, có mặt.

2. Đỗ Hùng H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 25 tháng 3 năm 1982 tại xã TĐ, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hùng H, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị K, sinh năm 1960; có vợ là Hoàng Thị Tuyết M, sinh năm 1989; con: bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2017, con thứ hai sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu (ngày 14-4-2016 Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 24-11-2017 Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đặt máy đánh bạc, trò chơi điện

tử trái phép); Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-3-2022 cho đến nay, có mặt.

3. Hoàng Minh H1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 30 tháng 10 năm 1980 tại xã XN, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nơi thường trú: Xóm NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nơi tạm trú: Tổ dân phố 1, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề ngh: Cán bộ Kiểm lâm; nơi công tác: Hạt Kiểm lâm huyện BL, tỉnh Cao Bằng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình C, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1953; có vợ là Nông Thị D, sinh năm 1982; con: bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-3-2022 cho đến nay, có mặt.

4. Sần Tồn N (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 10 năm 2002 tại xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm NN, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề ngh: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sần Quầy L, sinh năm 1979 và bà Đặng Mùi M, sinh năm 1979; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 2003; con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-3-2022 cho đến nay, có mặt.

5. Phùng Láo S (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 4 năm 1999 tại xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm CT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề ngh: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Chấn C, sinh năm 1969 và bà Tản Tả M, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-3-2022 cho đến nay, có mặt.

6. Khấu Thanh Th (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 27 tháng 12 năm 1989 tại thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề ngh: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khấu Thanh T, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1960 (đã chết); có vợ là Lãnh Thị H, sinh năm 1992; con: bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu (ngày 26-7-2017 Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm); Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-3-2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phùng Chấn C, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm CT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27-11-2021, Sần Tồn N sinh năm 2002 trú tại xóm NN, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đang tạm trú tại tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng gọi điện thoại cho Lục Văn D sinh năm 1988 trú tại tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng rủ đến hiệu sửa xe của N để uống nước thì D đồng ý. Khoảng 10 phút sau, D đến gặp N và Phủng Láo S sinh năm 1999, trú tại xóm CT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng rồi cùng nhau ngồi uống nước, được một lúc thì rủ nhau đánh bạc ăn tiền. Chơi được một lúc thì lần lượt có Hoàng Minh H1 sinh năm 1980, tạm trú tại tổ dân phố 1, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Đỗ Hùng H sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Khấu Thanh Th sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đến và tham gia chơi cùng.

Hình thức chơi được quy ước như sau: Mỗi người tham gia đánh bạc mỗi ván phải đặt xuống chiếu bạc số tiền là 10.000đ (*mười nghìn đồng*), được tổ thêm từ 10.000đ (*mười nghìn đồng*) đến 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Cụ thể: Trước khi bắt đầu chia bài, mỗi người sẽ nộp tiền xuống chiếu bạc là 10.000đ (*mười nghìn đồng*), sau đó mỗi người sẽ được chia ngẫu nhiên 03 (ba) lá bài lần lượt từ người cầm cái (người chia bài là người thắng ván trước liền kề) và người chơi sẽ có các lựa chọn sau: “Úp bài” (từ bỏ ván bài nếu thấy số điểm trên lá bài thấp), “Theo” (tham gia cược bằng với số tiền người chơi liền trước mình), “Tổ thêm” (bỏ thêm tiền nhiều hơn người cược liền trước mình). Sau đó người nào thắng ván bài đó sẽ được lấy hết số tiền cá cược trên chiếu bạc.

Các bị cáo khai nhận quá trình đánh bạc: Lục Văn D bỏ ra 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*); Đỗ Hùng H bỏ ra khoảng 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*); Hoàng Minh H1 bỏ ra 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*), trong quá trình chơi có mượn Đỗ Hùng H 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) và trả lại H ngay sau đó; Sần Tồn N bỏ ra 310.000đ (*ba trăm mười nghìn đồng*); Phủng Láo S bỏ ra 1.000.000đ (*một triệu đồng*); Khấu Thanh Th bỏ ra 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Đến khoảng 22 giờ 45 phút, khi 06 (sáu) người đang ngồi đánh bạc thì bị Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang. Tang vật thu trên chiếu bạc gồm: 52 (năm mươi hai) lá bài tứ lơ khơ và số tiền 4.490.000đ (*bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*); tạm giữ trên người của Phủng Láo S số tiền 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*), Sần Tồn N số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và Đỗ Hùng H số tiền 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*); 06 (sáu) điện thoại di động và tạm giữ 01 (một) xe máy Wave RSX màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1 - 030.17.

Quá trình điều tra, xác định được số tiền 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) tạm giữ trong ví của Phủng Láo S là do thắng bạc mà có, sau khi đánh thắng S cất tiền vào trong ví. Vì vậy, tổng số tiền mà các bị can dùng để đánh bạc là 6.190.000đ (*sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Phủng Chân C trình bày: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1 - 030.17, xe không có gương, có chìa khóa xe kèm theo (xe cũ, đã qua sử dụng) là xe của Ông mua từ năm 2014, chiếc xe mang tên Ông. Việc bị cáo S (là con trai Ông) mang đi

để làm phương tiện đến nơi của N để đánh bạc Ông hoàn toàn không biết. Nay Ông yêu cầu được trả lại chiếc xe nói trên.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSBL ngày 19-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố các bị can Lục Văn D, Đỗ Hùng H, Hoàng Minh H1, Sần Tồn N, Phùng Láo S và Khấu Thanh Th về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện BL giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lục Văn D, Đỗ Hùng H, Hoàng Minh H1, Sần Tồn N, Phùng Láo S và Khấu Thanh Th về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lục Văn D từ 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Hùng H từ 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Minh H1 từ 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sần Tồn N từ 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Láo S từ 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khấu Thanh Th từ 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng, tài sản cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 52 (năm mươi hai) lá bài tứ lơ khơ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.190.000đ (*sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*) là tiền thắng thua từ việc đánh bạc (trong đó: 4.490.000đ (*bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) là tiền thu trên chiếu bạc và 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) là tiền thắng bạc của bị cáo S).

- Trả lại cho bị cáo Sần Tồn N 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím nhân hiệu Intel màu đỏ (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn D 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhân hiệu Samsung J8 màu tím (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh H1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhân hiệu Iphone 6S màu vàng nhạt, ốp màu đen (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Hùng H 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone X, màu đen (đã cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*), nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Khấu Thanh Th 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia 105 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Phùng Láo S 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo S1 màu xanh dương nhạt (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho ông Phùng Chân C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1 - 030.17, xe không có gương, có chìa khóa xe kèm theo (xe cũ, đã qua sử dụng).

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận và nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, các bị cáo Lục Văn D, Hoàng Minh H1, Phùng Láo S, Khấu Thanh Th nhận thức được hành vi của mình thực hiện là sai, mong Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền. Bị cáo Đỗ Hùng H và bị cáo Sần Tồn N nhận thức được hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 27-11-2021, 06 (sáu) người gồm Lục Văn D, Đỗ Hùng H, Sần Tồn N, Phùng Láo S, Hoàng Minh H1 và Khấu Thanh Th cùng nhau đánh bạc ăn tiền, dưới hình thức đánh liêng tại hiệu sửa xe của Sần Tồn N thuộc tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Tang vật thu trên chiếu bạc gồm 52 (năm mươi hai) quân bài tứ lơ khơ, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.190.000đ (*sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*). Đây là những chứng cứ xác định các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã

hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi và muốn tước đoạt tiền bạc của nhau nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Minh H1, Sần Tồn N, Phùng Láo S đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đỗ Hùng H có nhân thân xấu (ngày 14-4-2016 Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 24-11-2017 Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đặt máy đánh bạc, trò chơi điện tử trái phép), không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Khấu Thanh Th có nhân thân xấu (ngày 26-7-2017 Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm), không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lục Văn D có 01 (một) tiền sự (ngày 21-10-2021 Ủy ban nhân dân thị trấn BL, huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép), không có tiền án. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Ngoài ra, bị cáo Lục Văn D có bố đẻ là ông Lục Văn Tuyển (tên gọi khác là Lục Đình Tuyển) được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng ba năm 2005, nên bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Minh H1 có bố đẻ là ông Hoàng Đình C được Chủ tịch nước tặng: Huân chương chiến công hạng nhất năm 2002, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất năm 2006, Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng ba năm 2013, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì năm 2014, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba năm 2014 và mẹ đẻ là bà Hoàng Thị B được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì năm 2001. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Hoàng Minh H1 tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng nên bị cáo H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt. Đối với các giấy tờ: Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng của bà Hoàng Thị B, ông Hoàng Đình C và danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2013, năm 2014, năm 2015, năm 2016, Giấy khen năm 2015, năm 2016 của bị cáo Hoàng Minh H1 không được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát, là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên số tiền dùng vào việc đánh bạc khác nhau nên mức hình phạt cũng khác nhau.

Đối với các bị cáo Lục Văn D, Sần Tồn N và bị cáo Khẩu Thanh Th dùng số tiền tương đương nhau nên mức hình phạt như nhau. Còn các bị cáo Hoàng Minh H1, Phùng Láo S, Đỗ Hùng H dùng số tiền tương đương nhau và nhiều hơn vào việc đánh bạc so với 03 (ba) bị cáo D, N, Th nên mức hình phạt phải cao hơn thì mới phù hợp.

Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có việc làm ổn định tạo ra thu nhập, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng một hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- 52 (năm mươi hai) lá bài tứ lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 6.190.000đ (*sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*), trong đó: 4.490.000đ (*bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) là tiền thu trên chiếu bạc và 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) là tiền thu giữ của bị cáo S. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, được thắng từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Intel màu đỏ (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Sần Tồn N và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung J8 màu tím (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Lục Văn D tại giai đoạn điều tra bị cáo D khai bị cáo N gọi điện cho D rủ đến quán của N để đánh bạc. Tuy nhiên, tại phiên tòa cả 02 (hai) bị cáo đều khai N chỉ được gọi điện cho D để rủ đến quán N uống nước. Ngoài lời khai của hai bị cáo thì không có tài liệu nào chứng minh 02 (hai) chiếc điện thoại của bị cáo N và bị cáo D là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bị cáo N và bị cáo D 02 (hai) điện thoại nói trên.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng nhạt, ốp màu đen (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Hoàng Minh H1; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone X, màu đen (đã cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Đỗ Hùng H; 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia 105 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Khẩu Thanh Th và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo S1 màu xanh dương nhạt (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Phùng Láo S. Theo lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thì

những điện thoại này không dùng vào việc đánh bạc và không có tài liệu nào chứng minh những điện thoại trên liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại những chiếc điện thoại này cho các bị cáo.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1 - 030.17, xe không có gương, có chìa khóa xe kèm theo (xe cũ, đã qua sử dụng) là xe của ông Phùng Chấn C mua từ năm 2014. Việc bị cáo S dùng chiếc xe này để đi đến chỗ của N đánh bạc ông C hoàn toàn không biết, Ông đề nghị được trả lại chiếc xe. Xét thấy, chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông C và Ông không biết S dùng chiếc xe để đi đến chỗ của bị cáo N đánh bạc nên cần trả lại cho ông C chiếc xe nói trên.

- Số tiền 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*) là tiền tạm giữ của bị cáo Đỗ Hùng H. Xét thấy, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền tạm giữ của bị cáo Sần Tồn N. Xét thấy, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lục Văn D, Đỗ Hùng H, Hoàng Minh H1, Sần Tồn N, Phùng Láo S, Khấu Thanh Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Văn D 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Hùng H 22.000.000đ (*hai mươi hai triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Láo S 22.000.000đ (*hai mươi hai triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H1 22.000.000đ (*hai mươi hai triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận, bị cáo Hoàng Minh H1 đã nộp số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) theo biên lai số 0001231 ngày 24-5-2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BL, nay bị cáo H1 còn phải nộp thêm 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sần Tồn N 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Khấu Thanh Th 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.190.000đ (*sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn D 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung J8 màu tím, có số Imei 1: 359051090487984, số Imei 2: 359052090487982 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Sần Tồn N 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Intel màu đỏ có số Imei 1: 355149114547884, số Imei 2: 355149114547892 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh H1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng nhạt, ốp màu đen có số Imei 1: 355689077103910, số Imei 2: 35568907710391 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Hùng H 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone X màu đen có số Imei 1: 357237096888802, số Imei 2: 357237096897373 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*), nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Khấu Thanh Th 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia 105, có số Seri 1: 356819638550189, số Seri 2: 356819639550188 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Phùng Láo S 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo S1 màu xanh dương nhạt, có số Imei 1: 863601044009216, số Imei 2: 863601044009208 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho ông Phùng Chấn C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1 - 030.17, số khung 023164, số máy 1106379, dung tích xi lanh 110 cm³, xe không có gương, có chìa khóa xe kèm theo (xe cũ, đã qua sử dụng).

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện BL đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BL tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21-4-2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lục Văn D, Đỗ Hùng H, Hoàng Minh H1, Sần Tồn N, Phùng Láo S và Khấu Thanh Th mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện BL;
- Công an huyện BL;
- THAHS Công an huyện BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn BL, huyện BL;
- UBND xã KC, huyện BL;
- UBND xã TH, huyện BL;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Vân